

Ngày 31/12/2025	32,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.2%	10.5%	15.2%

2025	
ROE	14.4%
	+/- YoY ▲ 2.4%

Q4/25			
DT thuần	58.2	QoQ ▲ 7.90 ▲ 15.8%	YoY ▲ 15.6 ▲ 36.7%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	166
	YoY ▲ 23.0 ▲ 15.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	13.8	QoQ ▲ 5.26 ▲ 62.0%	YoY ▼ 1.50 ▼ 9.6%
	tỷ VNĐ		

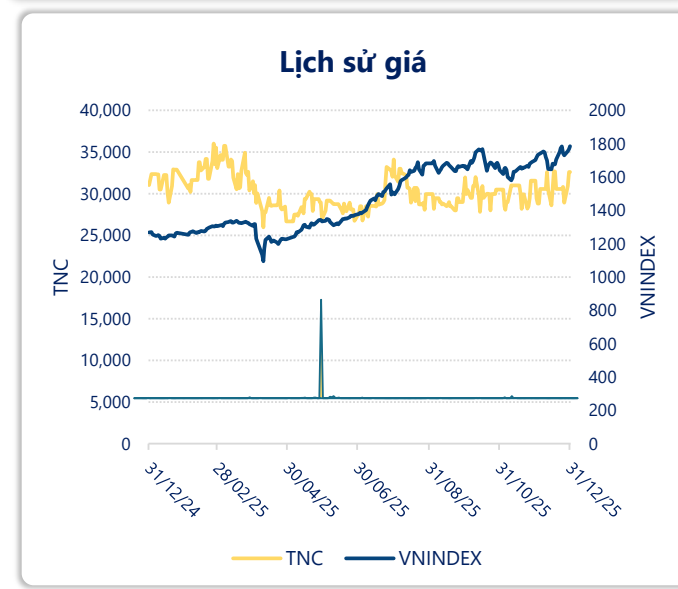
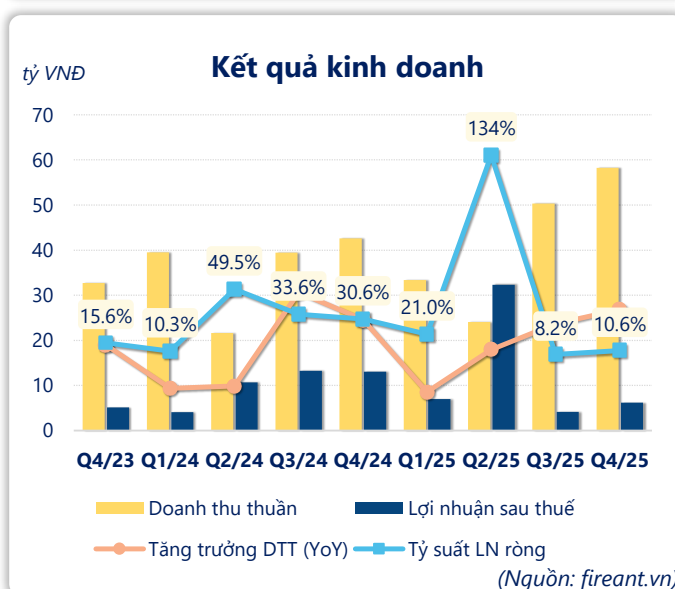
2025	
LN gộp	42.5
	YoY ▲ 3.40 ▲ 8.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	6.49	QoQ ▲ 1.69 ▲ 35.2%	YoY ▼ 2.19 ▼ 25.2%
	tỷ VNĐ		

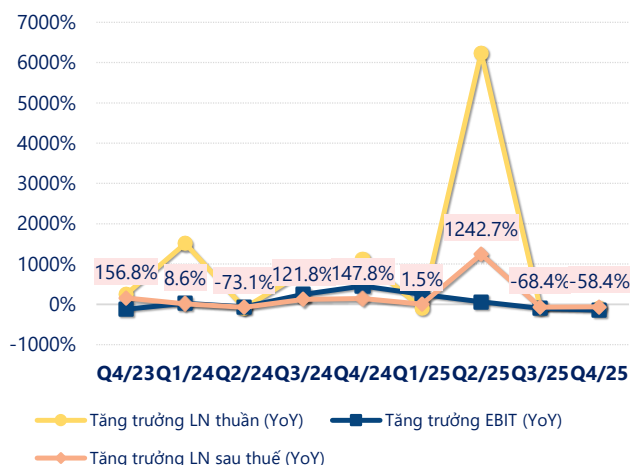
2025	
LN thuần	35.4
	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	6.18	QoQ ▲ 2.04 ▲ 49.3%	YoY ▼ 6.82 ▼ 52.5%
	tỷ VNĐ		

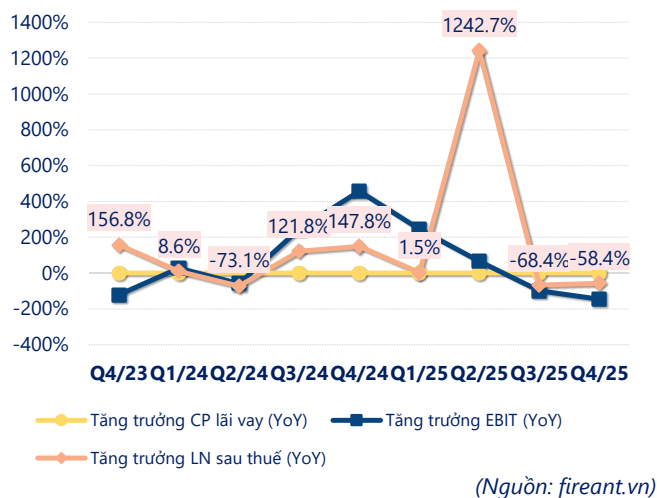
2025	
LN sau thuế	49.6
	YoY ▲ 9.20 ▲ 22.9%
	tỷ VNĐ



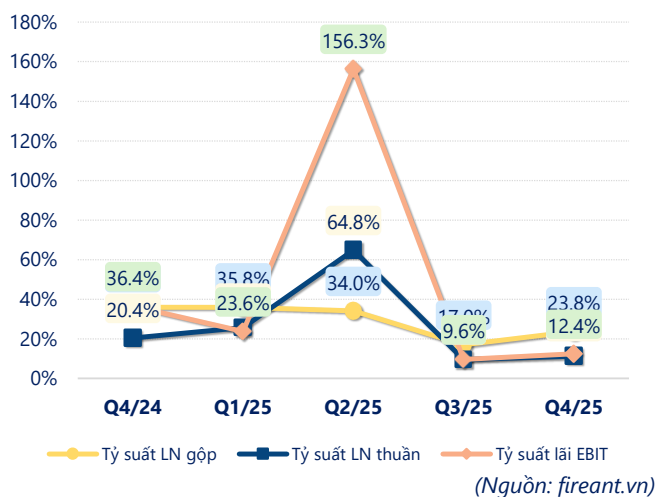
Tăng trưởng lợi nhuận



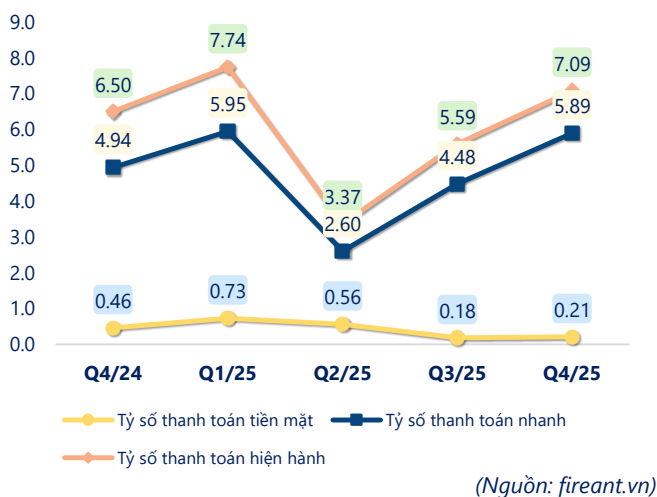
Tăng trưởng chi phí



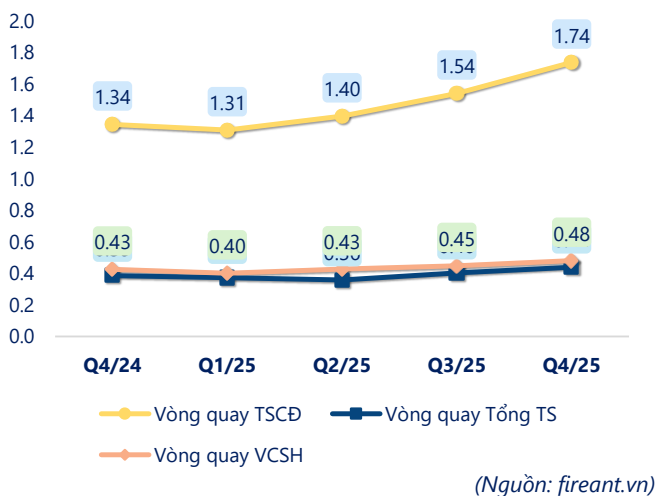
Tỷ suất lợi nhuận



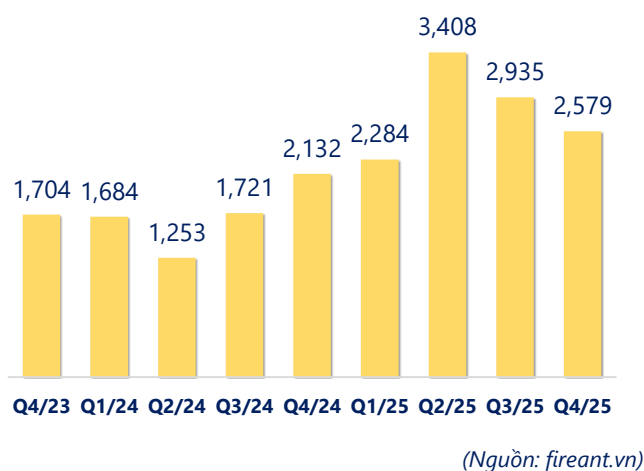
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	58.2	42.6	36.7%	166	143	15.9%
Giá vốn hàng bán	44.4	27.3	62.6%	123	104	18.6%
Lợi nhuận gộp	13.8	15.3	-9.6%	42.5	39.1	8.8%
Doanh thu HĐTC	2.22	1.68	32.4%	17.3	17.2	0.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.32	2.21	5.2%	9.70	8.46	14.7%
Chi phí QLDN	7.24	6.09	18.9%	14.6	12.8	13.9%
LN thuần từ HĐKD	6.49	8.68	-25.2%	35.4	34.9	1.4%
Lợi nhuận khác	0.72	6.83	-89.4%	22.1	11.4	94.2%
LN trước thuế	7.21	15.5	-53.5%	57.5	46.3	24.2%
Lợi nhuận sau thuế	6.18	13.0	-52.5%	49.6	40.4	22.9%
LNST của CĐ cty mẹ	6.18	13.0	-52.5%	49.6	40.4	22.9%

(Nguồn: fireant.vn)

